



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: 62 ngày 28 tháng 1 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

Tên chương trình: Biên kịch điện ảnh

Khoa quản lý: Nghệ thuật điện ảnh

Bộ môn: Biên kịch và Lịch sử, Lý luận phê bình Điện ảnh

TT	Tiêu chí	Nội dung công việc	Bộ phận/ người chịu trách nhiệm	Dự kiến thời gian hoàn thành
Tiêu chuẩn 1	1.1	Bám sát các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT để đánh giá, rà soát lại mục tiêu của CTĐT.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV	Từ năm học 2023 - 2024
		Định kỳ 2 năm một lần tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các BLQ về mục tiêu của CTĐT CNBKĐA.		Từ năm 2024
	1.2	Tiếp tục nghiên cứu thực hiện các yêu cầu về rà soát, cải tiến CĐR.		Từ năm học 2023 - 2024
		Tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường ban hành hướng dẫn về phương pháp và công cụ đo lường mức độ đạt được của CĐR của CTĐT.		
	1.3	Tiếp tục truyền thông đến các bên liên quan về nội dung CĐR.		Từ năm học 2023 - 2024
		Chủ động thành lập Ban liên lạc cựu SV để có thêm kênh thông tin liên lạc lấy ý kiến về CTĐT và CĐR.		

Tiêu chuẩn 2	2.1	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả CTĐT, ma trận CDR theo định kỳ trên cơ sở ý kiến các BLQ bảo đảm cập nhật gắn liền với yêu cầu thực tiễn.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV	Từ năm học 2023 - 2024
		Mở rộng quy mô lấy ý kiến khảo sát của các BLQ về số lượng người tham gia khảo sát và phạm vi thực hiện khảo sát.		
	2.2	Căn cứ vào việc điều chỉnh, rà soát CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH và các quy định hiện hành của Trường ĐHSKĐAHN.		
		Yêu cầu các GV rà soát ĐCCT HP, diễn tả chi tiết hơn về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá người học. Phối hợp với PKT&ĐBCLGD trong việc nghiên cứu về phương pháp đánh giá KQHT.		
Tiêu chuẩn 3	2.3	Tiếp tục công bố rộng rãi và công khai bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; Viện SK-ĐA	Từ năm học 2024 - 2025
		Xây dựng cơ chế đánh giá mức tiếp cận của các BLQ, sau đó tổ chức đánh giá theo quy định.		
	3.1	Chủ động lên kế hoạch và phối hợp với phòng chức năng thực hiện định kỳ rà soát cấu trúc CTDH hợp lý hơn nữa để phát huy tính gắn kết chặt chẽ giữa dạy - học nhằm đạt được CDR ngày một cao hơn.		
		Thường xuyên kết hợp với các nhà khoa học, GV, các NTD và cựu SV để lấy ý kiến điều chỉnh, xây dựng CTDH được hoàn thiện hơn.		

	3.2	Xây dựng kế hoạch cải tiến CTDH thể hiện rõ hơn mục tiêu, yêu cầu của HP, hoàn thiện hơn nữa phương pháp đánh giá nhằm bảo đảm quá trình dạy - học đạt được mục tiêu đề ra.		
		Tổ chức lấy ý kiến các BLQ trong việc rà soát, điều chỉnh CTĐT.		
	3.3	Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến CTDH, đáp ứng yêu cầu của xã hội và NTD.		
		Xây dựng kế hoạch về việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về CTDH đồng thời tiến hành đối sánh với nhiều CTDH ở các lần điều chỉnh sau.		
Tiêu chuẩn 4	4.1	Chủ trì phối hợp với các BLQ tiếp các hoạt động nhằm công khai, phổ biến rộng rãi triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; Viện SK-ĐA	Từ năm học 2024 - 2025
		Tổ chức ít nhất một buổi tọa đàm thường niên với các NTD để giới thiệu về triết lý giáo dục/mục tiêu CTĐT và xin ý kiến góp ý điều chỉnh mục tiêu, chương trình, CDR CTĐT.		
	4.2	Tiếp tục đánh giá và cải tiến các phương pháp giảng dạy thông qua các hội thảo, tọa đàm thường niên với các BLQ, chú trọng đến phương thức thực tập nhằm nâng cao chất lượng thực tập thực tế cho SV, tập huấn cho GV; có nhiều chính sách hơn nữa để GV tham gia NCKH, bồi dưỡng nghề nghiệp.		
		Phối hợp khảo sát mức độ hài lòng của NH với tổ hợp công nghệ dạy và học/các phương pháp dạy và học.		
	4.3	Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh tổ hợp các phương pháp giảng dạy, GV xây dựng chiến lược để nâng cao kỹ năng tự học cho NH.		

		Xây dựng kế hoạch chiến lược hoặc tham mưu cho Nhà trường trong bồi dưỡng giảng viên trẻ của Khoa; xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tự học của SV.		
	5.1	Các Bộ môn phụ trách các học phần thuộc CTĐT CNBKĐA rà soát hình thức kiểm tra đánh giá nhằm bảo đảm mức độ phù hợp với nội dung giảng dạy và CĐR, đồng thời phân tích đánh giá KQHT của NH để điều chỉnh phù hợp.		
		Tổ chức phân tích định lượng kết quả kiểm tra-thi của NH để đánh giá chính xác hơn KQHT.		
Tiêu chuẩn 5	5.2	Tiếp tục rà soát quy định, quy trình về đánh giá KQHT và công khai cho SV. Tăng cường kênh thông tin và xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận và hiểu thông tin của SV.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; Viện SK-ĐA	Từ năm học 2024 - 2025
	5.3	Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các phương pháp đánh giá KQHT của NH. Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm để lấy ý kiến về độ tin cậy và độ giá trị của công tác đánh giá kết quả của NH.		
	5.4	Tiếp tục thực hiện và rà soát quy trình công bố kết quả đánh giá đến SV đúng thời hạn. Định kỳ thực hiện khảo sát lấy ý kiến của NH, cựu NH về cách thức; thời gian phản hồi KQHT.		
	5.5	Tiếp tục rà soát và phổ biến quy trình khiếu nại KQHT trên website của Trường, KNTĐA.		

		Thiết lập sổ theo dõi việc khiếu nại/ kết quả trả lời khiếu nại về KQHT của NH.		
	6.1	Nhà trường xây dựng cơ chế thu hút GV có trình độ cao về làm việc hoặc cộng tác giảng dạy với Trường. Rà soát, đánh giá mục tiêu cụ thể về phát triển đội ngũ để bảo đảm đạt được các chỉ tiêu theo Chiến lược xây dựng và phát triển nguồn lực của Trường. Giám sát, khuyến khích GV thực hiện tốt công việc để bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ.		
Tiêu chuẩn 6	6.2	Bám sát quy định “Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường ĐHSKĐAHN” xây dựng kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động kết nối và PVCĐ theo từng năm học, đồng thời tổ chức đánh giá hằng năm đối với nội dung này.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH.	Từ năm học 2024 - 2025
	6.3	Tiếp tục công khai các thông tin và tiêu chí khi tuyển dụng GV trên các phương tiện truyền thông (Khi có kế hoạch tuyển dụng).		
		Rà soát chiến lược phát triển nguồn nhân lực; xây dựng, đề xuất với Bộ VHTTDL những tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm mang tính đặc thù.		
	6.4	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn năng lực GV để làm cơ sở cho quá trình đánh giá kết quả công việc.		
		Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực GV giảng dạy của KNTĐA.		
	6.5	Nhà trường tiếp tục duy trì hoặc nâng cao hơn nữa mức hỗ trợ trong các		

		chính sách, cơ chế để khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ.		
		Tăng cường tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp hoặc dự án để hỗ trợ GV tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế.		
	6.6	Tổ chức đánh giá về sự đáp ứng của GV KNTĐA đối với vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa.		
		Thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ GV về quy trình và tiêu chí đánh giá kết quả công việc, thi đua khen thưởng. Khảo sát chỉ số quy đổi trong tính điểm NCKH, bổ sung ưu đãi trong chính sách khuyến khích GV tham gia NCKH.		
	6.7	Phát huy các cơ chế hiện có (quy đổi; khen thưởng) để khuyến khích GV hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH.		
		Tổ chức hội thảo, tọa đàm để tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng, số lượng đề tài NCKH.		
Tiêu chuẩn 7	7.1	Tiếp tục cử các chuyên viên, kỹ thuật viên, NV tham gia các khóa tập huấn để tăng cường nghiệp vụ chuyên môn.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; Trung tâm thực hành SK-ĐA; Trung tâm TTTV.	Từ năm học 2023 - 2024
		Định kỳ hằng năm khảo sát NH, GV về chất lượng phục vụ của ĐNNV.		
	7.2	Xây dựng kế hoạch về cơ cấu độ tuổi cho ĐNNV trong đề án nhân sự cho giai đoạn tiếp theo của Trường.		
		Tổ chức khảo sát, phân tích nhu cầu và ý kiến góp ý của các BLQ về vị trí việc làm của ĐNNV để đáp ứng yêu cầu tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm.		
	7.3	Tiếp tục thực hiện các chính sách bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho ĐNNV.		

		Lấy ý kiến đánh giá của NH về thái độ, năng lực làm việc của ĐNNV.		
	7.4	Khuyến khích các nhân viên phòng ban tham gia các khóa tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn. Giao các phòng chủ động đề xuất các lớp học, khóa tập huấn có liên quan đến nghiệp vụ của đơn vị.		
		Chủ động khảo sát nhu cầu đào tạo của ĐNNV và có kế hoạch triển khai các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ hỗ trợ. Nhà trường tổ chức các khóa, lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNNV theo nhu cầu.		
	7.5	Hoàn thiện chính sách quản trị nguồn nhân lực chú trọng khâu đánh giá kết quả thực hiện bằng cách xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể để đánh giá chất lượng công việc và theo dõi, giám sát thực hiện.		
		Khảo sát sự hài lòng của NV về công tác đánh giá NV. Rà soát bản mô tả vị trí việc làm.		
Tiêu chuẩn 8	8.1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách tuyển sinh, cập nhật và chủ động công bố thông tin và hình ảnh trên website của trường, của Khoa, thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; ĐTNCSHCM.	Từ năm học 2023 - 2024
		Thực hiện khảo sát SV; cựu SV; NTD, đồng thời thu thập dữ liệu về nhu cầu nhân lực CNBKĐA của xã hội để làm cơ sở xây dựng đề án tuyển sinh.		
	8.2	Nghiên cứu tiêu chí và phương pháp tuyển sinh mới để có thể thu hút được đa dạng các đối tượng thí sinh, chú trọng xác định năng lực nền của học sinh phù hợp với ngành học.		

		Tổ chức tọa đàm, hội thảo để đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH trong bối cảnh mới, đặc biệt là khi phải tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.		
	8.3	Theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để hỗ trợ kịp thời.		
		Xây dựng phần mềm chuyên dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý đào tạo. Cải tiến công cụ giám sát KQHT của SV.		
	8.4	Tiếp tục tăng cường các hoạt động ngoại khóa, trao đổi sinh viên (bằng cả hình thức trực tuyến).		
		Tiếp tục hỗ trợ cho mọi hoạt động của NH trong Khoa.		
	8.5	Định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.		
		Tiến hành định kỳ lấy phiếu phản hồi của NH về môi trường ký túc xá, cảnh quan, tâm lý của NH tại Khoa, tại Trường.		
Tiêu chuẩn 9	9.1	Tiếp tục có những biện pháp để nâng cao ý thức trong việc giữ gìn trang thiết bị phòng học. Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa và SV.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; TT. TTTV.	Từ năm 2024
		Đề xuất với Nhà trường cung cấp đầy đủ phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng làm việc phục vụ hoạt động đào tạo và NCKH.		
	9.2	Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ và đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của CB, GV và NH.		

		Căn cứ việc rà soát CTĐT, đề cương các môn học/học phần để đầu tư mua thêm sách chuyên ngành, giáo trình, tài liệu. Xây dựng chiến lược hợp tác và liên kết với các thư viện khác để chia sẻ tài nguyên thông tin và kinh nghiệm trong quản lý.		
	9.3	Trường tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; tiếp tục thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có.		
		Định kỳ 02 năm một lần thực hiện khảo sát sự hài lòng về chất lượng của hệ thống các phòng học và phòng thực hành, hệ thống thiết bị KNTĐA.		
	9.4	Thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để bảo đảm hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng.		
		Tăng cường công tác quản lý trang thiết bị theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.		
	9.5	Trường tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội quy bảo vệ cơ quan, các phương án PCCC cũng như trách nhiệm của các bộ phận chức năng trong công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh trong khuôn viên đơn vị cho GV, CBVC, người lao động, người học. Đẩy mạnh hơn nữa công tác vệ sinh môi trường, sức khỏe và an toàn (ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường ĐHSKĐAHN).		
	10.1	Quy định bài bản hơn đối với việc lưu trữ thông tin về người học, cựu sinh viên, các nhà sử dụng lao động để xây dựng nguồn dữ liệu đối tượng	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT;	Từ năm học 2023 - 2024

		khảo sát phong phú hơn, đồng thời quy định trách nhiệm đối với từng thành viên trong Khoa về việc lưu trữ và phát triển cơ sở dữ liệu nói trên.	P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; Viện SK-ĐA.	
		Lập kế hoạch định kỳ rà soát CTĐT (2 năm/ lần) để thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các BLQ làm căn cứ để rà soát, thiết kế, điều chỉnh và phát triển chương trình.		
		Thực hiện việc thu thập ý kiến phản hồi từ GV, SV, cựu SV và NTD về quy trình thiết kế, đánh giá và cải tiến CTDH nhằm giúp SV đạt được CĐR của CTĐT CNBKĐA.		
Tiêu chuẩn 10	10.2	Tiếp tục khảo sát các BLQ để có nhiều góp ý hơn cho việc thiết kế và phát triển CTĐT chuyên sâu của CNBKĐA. Khoa NTĐA xây dựng kế hoạch và hoàn thành công tác rà soát, phát triển CTĐT của đơn vị mình ngay cả trong điều kiện học trực tuyến.		
	10.3	Tiếp tục bám sát các quy định, quy trình để thực hiện tốt hơn nữa việc đánh giá quá trình dạy và học; việc đánh giá kết quả học tập của người học nhằm bảo đảm sự tương thích và phù hợp với CĐR.		
		Mở rộng việc lấy ý kiến đánh giá về chất lượng giảng dạy của GV như lấy ý kiến đánh giá từ đồng nghiệp, GVCN, chủ nhiệm Bộ môn thông qua các hoạt động dự giờ, thăm lớp để hoạt động đánh giá chất lượng giảng dạy của GV được thực chất hơn; đồng thời nghiên cứu xây dựng quy trình thống kê tỷ lệ điểm và trả kết quả kiểm tra - thi để có sự điều chỉnh kịp thời về chất lượng đề thi.		
	10.4	Tham mưu Bộ VHTTDL về việc tính điểm NCKH đối với những sản phẩm văn hóa như một bộ phim.		

		Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường ban hành và thực hiện các văn bản để tổ chức và quản lý tốt, hiệu quả hoạt động KH&CN trong Trường như: Quy chế hoạt động KH&CN, Quy định về NCKH của SV,...; Xây dựng chính sách hỗ trợ cho CB, GV tham dự hội nghị, hội thảo khọc quốc gia và quốc tế.		
	10.5	Quy hoạch lại không gian riêng cho bố trí không gian riêng cho SV ngành.		
		Tổ chức lấy ý kiến của các BLQ về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.		
		Tiếp tục duy trì các hình thức khảo sát hiện có; thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi từ doanh nghiệp/ nhà tuyển dụng.		
	10.6	Thực hiện quy trình lấy ý kiến phản hồi của các BLQ; xây dựng văn hóa bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục thông qua cơ chế lấy ý kiến phản hồi.		
Tiêu chuẩn 11	11.1	Tiếp tục giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu SV tốt nghiệp, thôi học của SV CNBKĐA.	K. NTĐA; P. ĐTQLKH&HTQT; P. KT&ĐBCLGD; P. CTHSSV; P. HCTH; Viện SK-ĐA.	Từ năm học 2023 - 2024
		Thúc đẩy tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ thôi học, cần làm cho người học yêu ngành học đã chọn và nắm rõ các điều kiện để được công nhận tốt nghiệp. Bước đầu tiến hành đối sánh với các trường khác trong nước và quốc tế về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học của SV CNBKĐA bằng việc KNTĐA phối hợp với PCTHSSV đưa vào kế hoạch, chiến lược đào tạo các phân tích dự đoán tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học từ đó tìm ra biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo.		
	11.2	Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát và quản lý học tập cùng với các GVCN, GV bộ môn, GV hướng dẫn có định hướng và hỗ trợ SV		

		trong việc xây dựng kế hoạch học tập và hỗ trợ người học hoàn thành bài tốt nghiệp.		
		Phối hợp xây dựng quy trình thực hiện việc tìm hiểu nguyên nhân chậm tốt nghiệp của người học, từ đó xây dựng những quy định hỗ trợ SV. Nghiên cứu để triển khai việc đối sánh trong nước và quốc tế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH trong cùng một CTĐT, hình thức đào tạo.		
		Tổ chức liên kết với các đơn vị/ doanh nghiệp để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp.		
	11.3	Lập kế hoạch khảo sát về tình trạng việc làm của sinh viên ngành thuộc KNTĐA đã tốt nghiệp ở các khóa từ đó có thông tin đầy đủ để giám sát và đối sánh nhằm cải tiến chất lượng đào tạo.		
	11.4	Rà soát, đánh giá việc thực hiện quy định về hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.		
		Xây dựng hệ thống quản lý các hoạt động về NCKH sinh viên.		
	11.5	Thực hiện “Quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các BLQ” nhằm đưa hoạt động tìm hiểu mức độ hài lòng của các BLQ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.		
		Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các BLQ đồng thời điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ở các mẫu phiếu để bảo đảm tính cập nhật và phù hợp với mong muốn của đối tượng được khảo sát.		

23	GDDH	Giáo dục đại học
24	HCTH (TCCB)	Hành chính, Tổng hợp (Tổ chức cán bộ)
25	HCQT	Hành chính quản trị
26	HP	Học phần
27	KQHT	Kết quả học tập
28	KH	Kế hoạch
29	KH&CN	Khoa học và công nghệ
30	KNTĐA	Khoa Nghệ thuật điện ảnh
31	KT&ĐBCLGD	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
32	MC	Minh chứng
33	NBK	Nhà biên kịch
34	NCKH	NCKH
35	NH	Người học
36	NTD	Nhà tuyển dụng
37	NTĐA	Nghệ thuật điện ảnh
38	NV	Nhân viên
39	NGND	Nhà giáo Nhân dân
40	NSND	Nghệ sĩ Nhân dân
41	NSƯT	Nghệ sĩ ưu tú
42	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
43	PGS	Phó Giáo sư
44	PPGD	Phương pháp giảng dạy
45	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng

46	QĐ	Quyết định
47	SKĐA	Sân khấu điện ảnh
48	SV	Sinh viên
49	SVTN	Sinh viên tốt nghiệp
50	TC	Tín chỉ
51	TCCB	Tổ chức cán bộ
52	TĐG	Tự đánh giá
53	TS	Tuyển sinh
54	TS	Tiến sĩ
55	ThS	Thạc sĩ
56	TB	Thông báo
57	TTTTTV	Trung tâm Thông tin, Thư viện
58	VSKĐA	Viện Sân khấu - Điện ảnh